| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH TRÌ**<br>**TP HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>---------- |

Bản án số: 104/2019/HSST
Ngày: 10/7/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI**
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Mai Thu

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Vũ Văn Thang

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Phương Linh - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/HSST ngày 27/6/2019 đối với bị cáo:

*Họ và tên*: **VŨ VĂN H -** Sinh ngày 16/4/1984 tại Nam Định

ĐKHKTT: xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở: không nơi cư trú cố định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Vũ Quốc X Con bà: Trần Thị M

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em.

- Tiền sự: không

- Tiền án:

+ Ngày 29/4/2004, tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/HSST, TAND huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội cưỡng đoạt tài sản (đã xóa án tích)

+ Ngày 30/11/2011, tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2011/HSST, TAND quận T, TP Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2011. Ra tù về địa phương ngày 02/6/2013 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 176 do công an huyện T lập ngày 05/3/2019)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 04/3/2019, tạm giam ngày 13/3/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14h15' ngày 04/3/2019, tại khu vực ngã 5, ngõ 2, đường T, xã T, huyện T, TP Hà Nội, Tổ công tác tội phạm về ma túy - Công an TP Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra nên kiểm tra hành chính đối với Vũ Văn H, phát hiện và thu giữ trong túi quần trước bên phải Hưởng đang mặc 02 gói ni long chứa chất bột màu trắng, H khai là heroin Hưởng cất giữ để bán cho người nghiện kiếm lời. Ngoài ra Tổ công tác còn tạm giữ của H: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng có số thuê bao 0917032956, số IMEI 356911073536490; 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS 18L1-397.38 mang tên Vũ Duy H (số khung 232045, số máy 0232079) mang tên Vũ Văn H (số khung 232045, số máy 0232079) và số tiền 1.500.000 đồng

Cùng ngày, Cơ quan Công an TP Hà Nội khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại số 1, ngõ 2, đường T, xã T, huyện T, Hà Nội đã thu giữ: 06 gói ni long màu hồng, 08 gói ni long màu xanh và 01 túi ni long màu trắng kích thước (05x07)cm, tất cả bên trong chứa các cục bột màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh số IMEI 301014177212492. H khai đây là tài sản, đồ vật cá nhân của Hưởng.

Bản kết luận giám định số 1496/KLĐG-PC09 và 461/KLGĐ-PC09 ngày 13/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội đã kết luận đối với các vật chứng đã thu giữ của H như sau:

+ Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng (thu giữ quả tang) là ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,126 gam

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 túi và 14 gói ni long (thu giữ khi khám xét) đều là ma túy loại Heroin có tổng khối lượng là 2,689 gam

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu H khai đã bán ma túy trước khi bị bắt một tháng. Số ma túy trên H mua tối ngày 02/3/2019 của một người đàn ông không quen biết với giá 2.500.000 đồng ở khu vực cầu D, sau đó mang về phòng trọ chia ra thành 16 gói ni long nhỏ vừa để sử dụng vừa để bán cho các con nghiện với giá 200.000 đồng/gói, mỗi gói được lãi 20.000 đồng. Tối ngày 04/3/2019, H lấy 02 gói ma túy cho vào túi quần trước bên phải đang mặc ra khu vực ngã 5, ngõ 2, đường T, xã T, huyện T, TP Hà Nội để bán cho các con nghiện thì bị bắt. Tuy nhiên, sau khi khởi tố vụ án, H thay đổi lời khai và khai nhận đây là lần đầu tiên H

đi bán heroin, nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt. Lý do thay đổi lời khai là do khi mới bị bắt Hưởng vừa sử dụng ma túy nên đầu óc không được minh mẫn tỉnh táo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H, do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Vũ Văn L là anh trai ở cùng nhà trọ với H, do không biết H cất giấu ma túy tại nơi ở nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với các vật chứng đã thu giữ của H như đã nêu ở trên, đây là các tài sản của H thì tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

**Tại bản cáo trạng** số 110/CT-VKSTT ngày 26/6/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Vũ Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 - BLHS 2015.

**Tại phiên toà:** Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 04/03/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

+ 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,126 gam (cơ quan giám định đã trích 0,013 gam; còn lại là 0,113 gam)

+ 01 túi và 14 gói ni long bên ttrong chứa ma túy loại Heroin có tổng khối lượng là 2,689 gam (cơ quan giám định đã trích 0,022 gam; còn lại là 2,667 gam)

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS 18L1-397.38 mang tên Vũ Văn H (số khung 232045, số máy 0232079)

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di dộng Samsung màu vàng có số thuê bao 0917032956, số IMEI 356911073536490; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh số IMEI 301014177212492 và số tiền 1.500.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 04/3/2019, tại khu vực ngã 5, ngõ 2, đường T, xã T, huyện T, Hà Nội; Vũ Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroin có tổng khối lượng là 0,126 gam để bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Cùng ngày, Cơ quan Điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại số 1, ngõ 2, đường T, xã T, huyện T, TP Hà Nội đã phát hiện và thu giữ 01 túi ni long kích thước (05x07)cm và 14 gói ni lông đều chứa Heroin có tổng khối lượng là 2,689 gam, H khai để bán. Tổng khối lượng ma túy loại Heroin mà Vũ Văn H tàng trữ để bán kiếm lời là 2,815 gam.

[2] Như vậy hành vi của Vũ Văn H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS 2015. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo là người đã có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án liên quan đến tội phạm ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Đối với anh Vũ Văn L là anh trai của H do không biết H cất giấu ma túy tại nơi ở trọ của mình nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

**Về hình phạt bổ sung**: bị cáo mua bán ma túy kiếm lời nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

**Về vật chứng:**

- Đối với các vật chứng sau thì tịch thu tiêu hủy:

+ 02 gói giấy màu trắng chứa Heroin tổng có khối lượng là 0,126 gam (cơ quan giám định đã trích 0,013 gam; còn lại là 0,113 gam)

+ 01 túi nilong và 14 gói ni long đều chứa Heroin có tổng khối lượng là 2,689 gam (cơ quan giám định đã trích 0,022 gam; còn lại là 2,667 gam)

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung màu vàng có số thuê bao 0917032956, số IMEI 356911073536490; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh số IMEI 30101417721249201; 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS 18L1-397.38 mang tên

Vũ Văn H (số khung 232045, số máy 0232079) và số tiền 1.500.000 đồng nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án

**Về án phí:** bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Về quyền kháng cáo**: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

***Tuyên bố***: Vũ Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

*Áp dụng các khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*

***Xử phạt***: **Vũ Văn H 50** (*năm mươi*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

***Về vật chứng*:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 02 gói giấy màu trắng chứa Heroin tổng có khối lượng là 0,126 gam (cơ quan giám định đã trích 0,013 gam; còn lại là 0,113 gam)

+ 01 túi nilong và 14 gói ni long đều chứa Heroin có tổng khối lượng là 2,689 gam (cơ quan giám định đã trích 0,022 gam; còn lại là 2,667 gam)

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung màu vàng có số thuê bao 0917032956, số IMEI 356911073536490; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh số IMEI 301014177212492; 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS 18L1-397.38 mang tên Vũ Văn H (số khung 232045, số máy 0232079) và số tiền 1.500.000 đồng nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án

***Về án phí***: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo*:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Về việc thi hành án***: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết

định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**